

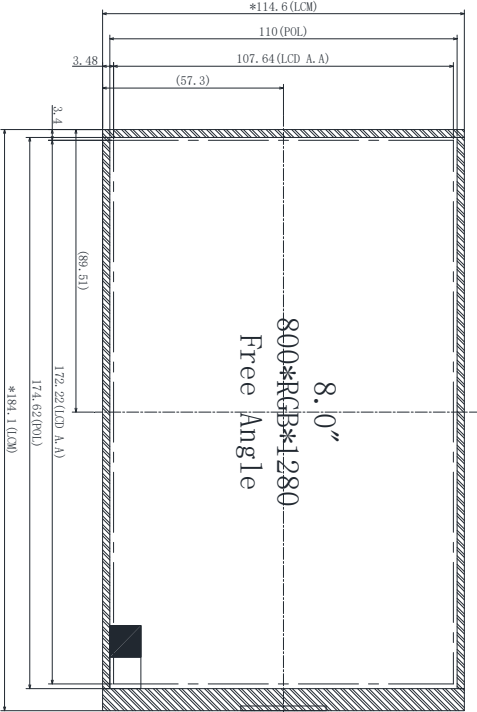
DIMENSIONAL TOLERANCE (±)

尺寸范围 (±)

公差等级	0	5	15	60	150	300
	5	13	60	150	300	630
□ A	0.05	0.10	0.15	0.20	0.25	0.30
✎ B	0.10	0.15	0.20	0.25	0.30	0.35

UNLESS OTHERWISE SPECIFIED

没指定尺寸



NO.	Pin name
1	NC
2	VDD_3.3V
3	VDD_3.3V
4	VDD_3.3V
5	NC
6	NC
7	NC
8	EVDS_00-
9	EVDS_00+
10	6V0
11	EVDS_D0-
12	EVDS_D1+
13	6V0
14	EVDS_D2-
15	EVDS_D2+
16	6V0
17	EVDS_CLK-
18	EVDS_CLK+
19	6V0
20	EVDS_D3-
21	EVDS_D3+
22	NC
23	NC
24	NC
25	NC
26	NC
27	NC
28	NC
29	NC
30	NC
31	LED-
32	LED-
33	NC
34	NC
35	LED_PWM
36	LED_EN
37	NC
38	NC
39	LED+
40	LED+

最厚 4.5

含 元件/FPC/钢片补强/上下铁框

